

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ KỸ NĂNG GIAO TIẾP CHO TRẺ MẪU GIÁO LỚN THÔNG QUA TRÒ CHƠI ĐÓNG VAI THEO CHỦ ĐỀ

ThS. PHẠM THỊ THU THỦY*

Abstract In kindergarten, the game played by topic is one of the leading activities, help children communicate with teachers, friends, and increase confidence in the operation. However, kindergarten children initially know to pay for attention to hobbies, habits, character of communication objects and object to communicating with manifestations affecting the safety of the children. In the process of communication, kindergarten children are able to sympathize with people, be willing to help others, be tolerant to friends - object communication. Especially, emotions, feelings of children are usually manifested honestly in the communication process.

Keywords: communication skill, preschool children, played by subject.

Giao tiếp (GT) là một vấn đề được nhiều lĩnh vực quan tâm nghiên cứu. Nhờ GT, con người có thể tham gia vào các mối quan hệ xã hội, trẻ em cũng vậy. Việc cho trẻ đóng các vai trong mỗi chủ đề sẽ giúp trẻ thể nghiệm các vai trò xã hội khác nhau, phát triển kỹ năng giao tiếp (KNGT) tốt hơn. Ở trường mầm non, *trò chơi đóng vai theo chủ đề* (TCĐVTCD) là một trong những hoạt động chủ đạo, giúp trẻ GT với giáo viên (GV), bạn bè, tăng sự tự tin trong các hoạt động, cải thiện tính nhút nhát, góp phần phát triển tâm lý, đặc biệt là phát triển các KNGT ở trẻ. Do đó, giáo viên mầm non (GVMMN) cần quan tâm tới việc đưa trẻ vào những hoạt động chơi có chủ định, tái tạo lại những hành động, hành vi ứng xử, học cách biểu lộ thái độ trong các mối quan hệ xã hội với những tình huống khác nhau của đời sống.

Thông qua trò chơi, trẻ mẫu giáo lớn (MGL) dễ dàng thiết lập quan hệ GT với những người xung quanh một cách rất hồn nhiên, vô tư. Tuy nhiên, dù không để ý đến xuất thân của đối tượng GT nhưng trẻ đã bước đầu biết để ý đến sở thích, thói quen, tính cách của người GT nên bất cứ khi nào, trẻ cảm thấy thiếu an toàn trong GT (như bị dọa nạt, trêu chọc,...) trẻ sẽ không thích GT với đối tượng đó nữa.

Trong những tình huống nhất định (tình huống mà trẻ thích GT), trẻ dễ dàng thay đổi ý kiến, thái độ của mình để nhận được sự đồng tình của đối tượng GT - biểu hiện của tính thiện chí trong GT; trẻ đã biết cảm thông với người, sẵn sàng giúp đỡ người khác,

biết nhường nhịn bạn chơi - đối tượng GT, biết bộc lộ xúc cảm, tình cảm một cách chân thật...

1. Ưu điểm của TCĐVTCD trong quá trình phát triển KNGT cho trẻ MGL

Hoạt động vui chơi, mà trung tâm là TCĐVTCD có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của trẻ về nhận thức, tình cảm, ý chí, vận động, ngôn ngữ và GT. Cụ thể:

- Chủ đề chơi (CDC) trong TCĐVTCD rất phong phú và đa dạng, phản ánh nhiều mặt, nhiều mối quan hệ đời sống xã hội; do đó, qua TCĐVTCD, trẻ không chỉ phát triển được vốn từ phong phú (điều kiện quan trọng để phát triển KNGT) mà còn rèn luyện KNGT - ứng xử trong các mối quan hệ khác nhau với những đối tượng GT khác nhau.

- CDC trong TCĐVTCD thường tập trung vào những mối quan hệ phổ biến, thường nhật trong đời sống, rất gần gũi với trẻ nên trẻ có nhiều cơ hội được chơi lại - được trải nghiệm trò chơi - được lặp đi lặp lại những khuôn mẫu hành vi theo chuẩn đã được người lớn hướng dẫn. Đó là cơ sở để hình thành kỹ năng (KN) nói chung, KNGT nói riêng. Hơn nữa, với những CDC phổ biến sẽ khai thác được vốn hiểu biết của trẻ trong quá trình phát triển KNGT cho chúng.

- TCĐVTCD thường dễ tổ chức (dễ chọn không gian, đồ chơi, dễ hướng dẫn), có khả năng tự tổ chức chơi ở những môi trường khác (gia đình, cộng đồng nơi sinh sống) sau khi đã được nhà giáo dục (GD)

* Trường Đại học Tân Trào

hướng dẫn. Đây là ưu thế để biến quá trình GD thành quá trình tự GD, quá trình phát triển KNGT thành quá trình tự phát triển KNGT một cách tự nhiên.

- TCĐVTCD thường gây được hứng thú chơi cho trẻ vì vai chơi và đồ chơi hấp dẫn, phong phú. Do vậy, một CDC có thể được tổ chức nhiều lần mà trẻ vẫn hứng thú (với điều kiện phải tạo ra tính mới: đồ chơi mới,...). Đây là ưu thế để rèn KNGT đạt tới “chuẩn KN” trong những mối quan hệ nhất định.

- Phát triển KNGT cho trẻ MGL qua TCĐVTCD diễn ra một cách rất tự nhiên, thoải mái (chơi mà học) - rất phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí của trẻ.

- Không chỉ ở trường mà ngay cả ở gia đình, các bậc cha mẹ cũng có thể tổ chức TCĐVTCD nhằm phát triển KNGT cho trẻ theo đúng nguyên lí của GD Việt Nam “GD nhà trường kết hợp với GD gia đình và GD xã hội”.

2. Bản chất và đặc điểm của phát triển KNGT cho trẻ MGL qua TCĐVTCD

2.1. Bản chất: Phát triển KNGT cho trẻ MGL qua TCĐVTCD là quá trình tổ chức cho trẻ tái hiện lại cuộc sống của người lớn qua các CDC; trẻ sẽ tham gia các mối quan hệ xã hội khác nhau (thông qua các vai chơi), nhờ đó, KNGT của trẻ ngày càng phát triển và hoàn thiện.

Như vậy, bản chất của phát triển KNGT cho trẻ qua TCĐVTCD là quá trình tổ chức cuộc sống, hoạt động và giao lưu cho trẻ nhưng dưới dạng thức mô phỏng, thu nhỏ. Đó cũng là quá trình trẻ chuyển những quy tắc, chuẩn mực GT - xã hội từ bên ngoài vào bên trong thành vốn hiểu biết của bản thân và hình thành những KN tương ứng - KNGT.

2.2. Đặc điểm: Phát triển KNGT cho trẻ cũng là một quá trình GD, mang đầy đủ đặc điểm của một quá trình GD nói chung, vận động theo quy luật của quá trình hình thành KN.

Quá trình phát triển KNGT cho trẻ cũng chịu sự tác động phức hợp từ nhiều phía. Ở trường, sự phát triển KNGT của trẻ bị ảnh hưởng bởi văn hoá GT của GV, các nhóm bạn với những mối quan hệ khác nhau. Ở gia đình, sự phát triển KNGT của trẻ bị ảnh hưởng bởi hành vi GT và văn hoá GT của những thành viên trong gia đình (giữa các thành viên với nhau và giữa các thành viên với những người ngoài). Sự phát triển KNGT của trẻ còn bị ảnh hưởng bởi những tác động từ cộng đồng nơi trẻ cư trú (những kiểu nhân cách khác nhau, những biểu hiện về văn hoá GT khác nhau).

Quá trình phát triển KNGT cho trẻ cũng là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự lặp đi lặp lại những khuôn

mẫu hành vi. Vì vậy, những khuôn mẫu hành vi mà trẻ được trải nghiệm trong TCĐVTCD phải là những “mẫu chuẩn”, trên cơ sở trẻ được chơi nhiều lần, được rèn luyện trải nghiệm trong đời sống thực, nhờ đó, những chuẩn hành vi GT, KNGT sẽ dần dần được hình thành.

Quá trình phát triển KNGT cho trẻ MGL qua TCĐVTCD cũng có mối quan hệ biện chứng với các quá trình xã hội và quá trình GD khác. Vì vậy, các nhà GD không nên tách rời việc phát triển KNGT cho trẻ qua TCĐVTCD khỏi những quá trình - hoạt động GD khác, mà cần thiết kể trên cơ sở phát huy vai trò của nhau, bổ trợ cho nhau trong quá trình phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ.

3. Mục tiêu, nội dung phát triển KNGT cho trẻ

3.1. Mục tiêu. Thông qua TCĐVTCD, cần phát triển cho trẻ ba nhóm KN: - Nghe hiểu lời nói trong GT; - Sử dụng lời nói trong GT; - Thực hiện một số quy tắc thông thường trong GT.

3.2. Nội dung. Nội dung phát triển KNGT cho trẻ MGL qua TCĐVTCD là những KNGT cơ bản, tương ứng với các mối quan hệ trong CDC, phù hợp với đặc điểm tâm - sinh lí của trẻ.

Như vậy, mỗi CDC sẽ hướng tới việc hình thành và phát triển ở trẻ những KNGT cụ thể, tương ứng với các mối quan hệ và vai chơi trong CDC đó. Tuy nhiên, GV không phải hình thành cho trẻ tất cả mọi KN mà chỉ hình thành những KN cơ bản, phù hợp với trẻ. Căn cứ vào *Bộ chuẩn KN* đối với trẻ ở mỗi độ tuổi nhất định, căn cứ vào CDC và những điều kiện cụ thể ở mỗi trẻ, mỗi trường, mỗi địa phương mà xác định những KN cụ thể cần phát triển. Ở góc độ tổng thể có thể khái quát những KNGT cần phát triển cho trẻ MGL qua TCĐVTCD bao gồm:

KN nghe hiểu lời nói trong GT: 1) Nhận ra được sắc thái biểu cảm của lời nói khi vui, buồn, tức, giận, ngạc nhiên, sợ hãi; 2) Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến những hành động đơn giản.

KN sử dụng lời nói trong GT: 1) Dùng từ phù hợp với nội dung, hoàn cảnh và đối tượng GT; 2) Bày tỏ cảm xúc, nhu cầu, ý nghĩ và kinh nghiệm của bản thân khi GT; 3) Chỉ dẫn bạn bè trong quá trình GT; 4) Khởi xướng chủ đề GT; 5) Điều chỉnh giọng nói phù hợp với tình huống và nhu cầu GT; 6) Sử dụng các phương tiện GT phi ngôn từ (cử chỉ, nét mặt, ánh mắt,...); 7) Làm chủ bản thân khi GT (làm chủ cảm xúc, hành động - không nói leo, không ngắt lời người khác khi trò chuyện,...); 8) Hỏi lại hoặc có những

biểu hiện qua cử chỉ, điệu bộ, nét mặt khi không hiểu người khác nói.

4. Vai trò của GV trong quá trình tổ chức TCĐVTCD nhằm phát triển KNGT cho trẻ MGL

GV có vai trò khai thác các tình huống trong TCĐVTCD nhằm phát triển KNGT cho trẻ theo các hướng: - Làm rõ các yêu cầu của vai chơi dưới dạng luật chơi để trẻ tự nguyện thực hiện các chuẩn KNGT; - Làm phong phú chủ đề để đa dạng hóa các vai mới và hoàn cảnh chơi mới; - Tạo tình huống để các vai chơi trong mỗi nhóm có nhu cầu quan hệ GT với các nhóm chơi khác một cách tự nhiên, đương nhiên theo tiến trình diễn biến của trò chơi.

Vai trò của GV được biểu hiện cụ thể trong từng bước tổ chức TCĐVTCD:

4.1. Chuẩn bị cho trẻ chơi: Cho trẻ làm quen có tổ chức và có phương hướng với cuộc sống xung quanh (thông qua hoạt động học tập, dạo chơi, tham quan, trò chuyện trao đổi với trẻ, đọc các tác phẩm văn học cho trẻ nghe)... Trong quá trình đó, hướng trẻ không chỉ chú ý tới hành động của con người với các vai xã hội (nghề nghiệp) khác nhau mà phải chú ý tới quan hệ và thái độ của họ đối với nhau được thể hiện như thế nào qua các phương tiện GT, trong các tình huống nhất định.

Tổ chức không gian chơi: Chuẩn bị, sắp xếp, bố trí các dụng cụ và chỗ chơi để trẻ có thể sử dụng rộng rãi, đa dạng các đồ vật có sẵn, các vật liệu khác nhau và hoàn cảnh chơi trọn vẹn, sau đó chỉ tổ chức một phần hoàn cảnh chơi để đặt trẻ vào tình thế phải tìm những đồ vật thay thế hoặc bổ sung. Như vậy, tiến trình chơi nảy sinh tình huống đòi hỏi trẻ phải thực hiện quan hệ GT.

4.2. Tổ chức, hướng dẫn trẻ chơi:

- *Bước 1. Trước khi chơi.* GV cho trẻ tự do lựa chọn CDC mà trẻ thích và điều khiển các nhóm chơi bàn bạc, thoả thuận chọn các vai và lập kế hoạch tổ chức trò chơi. Trong quá trình này, cần nhấn mạnh yêu cầu của vai chơi dưới dạng các phương thức hành vi GT có văn hoá và coi đó là tiêu chuẩn để lựa chọn vai chính (chủ trò) trong các lần chơi sau.

Việc định hướng cho trẻ lựa chọn vai phải căn cứ vào các giai đoạn phát triển của trò chơi và mức độ hình thành KNGT của trẻ: 1) Khi mức độ phát triển trò chơi còn thấp (nghĩa là vai chơi chỉ bao gồm 2-3 vai; 1 vai chính và 1-2 vai phụ), trẻ chỉ chú ý tới hành động của các vai (ít chú ý tới quan hệ, thái độ của các nhân vật chọn đóng vai), GV cần điều khiển quá trình thoả thuận vai nhằm giúp trẻ tìm được người có đủ “năng

lượng” và “tính cách” đảm nhận vai chính (yêu cầu này cần nhấn mạnh cho trẻ thấy rõ); 2) Khi trò chơi đã phát triển đến mức độ cao hơn (nghĩa là vai chơi bao gồm từ 5-6 vai, khi chơi trẻ đã chú ý đến hành động, quan hệ và thái độ của các nhân vật chọn đóng vai), cần khuyến khích trẻ lần lượt nhận các vai chính để có thể luyện tập phương thức hành vi ở các vai khác nhau. Tuy nhiên, trước khi trẻ vào vai cần nhấn mạnh lại yêu cầu cụ thể về phương thức hành vi đối với vai.

- *Bước 2. Quá trình chơi.* Việc tổ chức điều khiển quá trình chơi của trẻ phụ thuộc vào giai đoạn phát triển của trò chơi: 1) GV tham gia vào trò chơi với tư cách là một vai chơi để đưa các phương thức hành vi vào trò chơi, cũng như có thể điều chỉnh hành vi của các vai khác nhau một cách tự nhiên; 2) Đưa vào trò chơi các dạng khác nhau của CDC (cụ thể), tạo điều kiện cho trẻ luyện tập hành vi trong nhiều tình huống khác nhau với nhiều đối tượng khác nhau. Việc mở rộng CDC sẽ tạo ra những vai mới và các hoàn cảnh chơi mới đòi hỏi trẻ phải biết thể hiện hành vi với các đối tượng ở các tình huống mới. Đây là việc khó khăn đối với trẻ, nhưng lại là cơ hội thuận lợi để GV thể hiện hành vi - KNGT vào trò chơi một cách tự nhiên với tư cách là người tham gia trực tiếp vào trò chơi. Trong hoàn cảnh này, trẻ dễ dàng tiếp nhận cách thức hành vi. Sau khi đã thể hiện hành vi của nhân vật mới trước trẻ, GV có thể tìm lí do hợp lí rút lui khỏi trò chơi để trẻ tiếp tục chơi. Bởi vì, GT là hoạt động sáng tạo, nên cần tạo điều kiện cho trẻ dựa trên “mẫu” hành vi của GV mà thể hiện hành vi GT một cách linh hoạt, sáng tạo. Nhờ đó, khơi dậy những xúc cảm tích cực và làm cho quá trình GT của trẻ (ở các vai khác nhau) diễn ra thật hồn nhiên, chân thật và hấp dẫn.

- *Bước 3. Sau khi chơi.* GV nhận xét, đánh giá quá trình chơi của trẻ với tư cách là người điều khiển cuộc chơi. Việc đánh giá phải tạo được hứng thú chơi, hướng sự chú ý của trẻ vào phương thức hành vi GT, giúp trẻ tự kiểm soát hành vi của mình.

* * *

GT và KNGT có vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống của con người. Đối với trẻ mẫu giáo, GT được xem là phương tiện quan trọng nhất để hình thành và phát triển nhân cách. Để nâng cao KNGT cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua TCĐVTCD, GV phải xác định rõ mục tiêu, nội dung phát triển KNGT qua TCĐVTCD, đồng thời, cần nắm vững chuẩn KNGT, vai trò của KNGT trong từng giai đoạn phát triển trò chơi. □

(Xem tiếp trang 15)

3.4. Đa dạng hóa các hình thức bồi dưỡng NVSP, góp phần làm tăng thêm động lực, tạo được nhiều cơ hội cho GV dễ dàng tham gia hoạt động bồi dưỡng. Cụ thể: - Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng tại Trường, Trung tâm; - Tổ chức hội giảng (theo chủ điểm), tổ chức các cuộc thi NVSP để khích lệ GV có tình yêu nghề và say sưa bồi dưỡng tay nghề; - Tổ chức học tập, hội thảo theo chuyên đề (mời những chuyên gia, chuyên viên cấp Bộ để cung cấp, cập nhật kiến thức và giải quyết những băn khoăn, thắc mắc của GV khi dạy những chuyên đề, bài khó, chương khó). Khuyến khích động viên phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, làm đồ dùng dạy học; tổ chức nghiệm thu sáng kiến kinh nghiệm nghiêm túc, khách quan và cần được áp dụng, phổ biến những sáng kiến kinh nghiệm tốt, phù hợp đến tất cả GV, đặc biệt là GV trẻ.

3.5. Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng NVSP:

- Quản lý kiểm tra, đánh giá kết quả bồi dưỡng NVSP cho GV GDQPAN nhằm giúp cán bộ quản lý hình thành cơ chế điều chỉnh theo hướng đạt được mục tiêu chung đã đề ra; tổ chức kiểm tra, đánh giá từng công đoạn sẽ giúp khẳng định được tính đúng đắn của kế hoạch và kịp thời điều chỉnh (nếu có sai sót); kiểm tra, đánh giá định kỳ sẽ giúp cán bộ quản lý và GV nhìn nhận hiệu quả của công tác bồi dưỡng đội ngũ GV GDQPAN, xác định trách nhiệm của nhà quản lý và bản thân GV trong phát huy mặt mạnh, uốn nắn điều chỉnh sai sót cho phù hợp mục tiêu đề ra.

- Xây dựng quy chế kiểm tra, đánh giá GV theo thang điểm chi tiết để lượng hóa các nội dung kiểm tra, đánh giá; xác định phương pháp kiểm tra; đánh giá phù hợp thực tiễn của GV về NVSP.

- Định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chuyên môn của GV. Tổ chức kiểm tra, đánh giá qua: phiếu điều tra, phiếu thăm dò, phiếu hỏi hoặc trao đổi trực tiếp. Thu thập thông tin bằng nhiều hình thức, lập thống kê theo biểu mẫu để có đánh giá khách quan về hoạt động bồi dưỡng NVSP của GV.

- Kiểm tra trực tiếp việc tham gia các lớp bồi dưỡng NVSP theo kế hoạch của nhà trường, Khoa, Bộ môn và của GV. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, đánh giá, Hiệu trưởng có thể kịp thời chỉ đạo điều chỉnh hoạt động quản lý bồi dưỡng NVSP cho GV nhằm đạt mục tiêu đề ra.

Bồi dưỡng năng lực NVSP giữ vị trí, vai trò quan trọng hàng đầu trong hệ thống cấu trúc nhân cách của GV GDQPAN; khi có trình độ NVSP theo các quy định chuẩn sẽ tạo động lực cho GV trong hoạt động dạy học và giáo dục. Những giải pháp trên sẽ góp phần giải quyết những vấn đề cấp thiết về lý luận và thực tiễn đối với việc quản lý bồi dưỡng NVSP cho GV GDQPAN tại các trường đại học trong giai đoạn hiện nay. □

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 về việc Ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng - an ninh trình độ đại học, cao đẳng*. Hà Nội, 2007
2. Bộ GD-ĐT. *Quyết định số 82/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2007 về việc Ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trung tâm Giáo dục quốc phòng - an ninh sinh viên*. Hà Nội, 2007.
3. Bộ GD-ĐT. *Thông tư số 13/2009/TT-BGDĐT ngày 19/5/2009 về việc Ban hành Chương trình đào tạo ngắn hạn giáo viên giáo dục quốc phòng - an ninh*, Hà Nội, 2009.
4. Bộ GD-ĐT. *Quy định tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập môn học giáo dục quốc phòng - an ninh*. Hà Nội, 2007.
5. Nguyễn Thị Doan. “Trường đại học với nhiệm vụ giáo dục quốc phòng”. Tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, số 12/1998.
6. Lê Doãn Thuật. “Giáo dục quốc phòng trong các trường cao đẳng và đại học - Bốn vấn đề bức xúc từ cơ sở”. Tạp chí *Quốc phòng toàn dân*, số 1/2002.

Một số vấn đề cơ bản về...

(Tiếp theo trang 18)

Tài liệu tham khảo

1. Trần Bá Cừ. **Nhận biết người qua hành vi ứng xử**. NXB Phụ nữ, H. 2000.
2. Vũ Dũng (chủ biên). **Từ điển Tâm lý học**. NXB Khoa học xã hội, H. 2000.
3. Ngô Công Hoàn. **Giao tiếp ứng xử của cô giáo với trẻ em**. NXB Đại học Sư phạm, H. 1999.
4. Lê Xuân Hồng. “Hình thành khả năng nhập vai trong trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo bé thông qua nhóm chơi ba độ tuổi”. Tạp chí *Nghiên cứu giáo dục*, số 8/1995.
5. Nguyễn Xuân Thúc. **Tính tích cực giao tiếp của trẻ em mẫu giáo 5-6 tuổi trong hoạt động vui chơi**. NXB Đại học Sư phạm, H. 1997.